

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

Số: 52/2024/QĐ-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Cà Mau, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán*: Bà **Trần Thị Út**.

2. *Thư ký phiên họp*: Bà Huỳnh Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số: 33/2024/QĐ-TA ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Dương Thanh H**. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1989; giới tính: Nam; Nơi cư trú: **Ấp X, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau**; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: **07/12**; con ông: **Dương Văn T** (chết) và bà **Nguyễn Thị B** (chết). Tiền án: 01 lần. Tại bản án số 181/HSST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt **Dương Thanh H** 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền sự: 01 lần, **Tại quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L về việc quyết định cho Dương Thanh H cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Về nhân thân: Tại bản án số 83/2015/HSST ngày 07/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 06/2016/HSST ngày 13/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 18/2018/HSST ngày 31/01/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.**

Dương Thanh H vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị*: Ông **Nguyễn Linh H1** – Phó trưởng phòng – **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố C** (có mặt).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên họp*: Bà **Bùi Thị Mỹ Phương** – Kiểm sát viên (có mặt).

NHẬN THẤY:

Ngày 20/01/2024, Tại quyết định số 19/QĐ-TA **Dương Thanh H** bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 26/4/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L ra Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 về việc cho **Dương Thanh H** cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Trong quá trình cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng thì ngày 06/5/2024 Công an xã L mời **H** kiểm tra thì phát hiện **Dương Thanh H** dương tính với chất ma túy. Do đó, ngày 06/5/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L ra quyết định số 242/QĐ-UBND chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với **Dương Thanh H**.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 06/5/2024 và Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm y tế xã L, thành phố C xác định **Dương Thanh H** có nghiện ma túy và loại ma túy sử dụng là H2. Do đó, Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Dương Thanh H**.

Xét hành vi của **Dương Thanh H** chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 10/01/2023, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố C có văn bản số: 02/ĐN- CNBB đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Ngô Thành N**.

Tại biên bản làm việc ngày 06/5/2024 và bản tường trình của **Dương Thanh H** ngày 06/5/2024, **H** thừa nhận: Bản thân có sử dụng chất ma túy, loại ma túy sử dụng là Heroin, đến ngày 06/5/2024 thì bị Công an xã L, thành phố C mời về thử nước tiểu phát hiện có sử dụng ma túy nên Công an xã L, thành phố C đã lập biên bản vi phạm đối với **Dương Thanh H**.

Tại phiên họp, đại diện Cơ quan đề nghị là Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố C vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đưa **Dương Thanh H** vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Thẩm phán, Thư ký và Cơ quan đề nghị giải quyết theo đúng trình tự tố tụng được quy định trong Luật xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Điều 3, Điều 20, Điều 22, Điều 31, Điều 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Điều 95, Điều 96, Điều 105, 107 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính. Đại diện Viện kiểm sát thống nhất với quan điểm đề nghị của đại diện Cơ quan đề nghị đồng thời đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp

xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Dương Thanh H** thời hạn **từ 16 đến 20 tháng**.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, xét thấy **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố C** đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Dương Thanh H** đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; các Điều 95, 96, 103, 104, 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Dương Thanh H** đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, có thể làm phát sinh, lây lan các dịch bệnh và tệ nạn xã hội, đồng thời gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân **Dương Thanh H** là người đã trưởng thành và có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, có nơi cư trú ổn định, **tuy nhiên trong thời gian cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng thì H không cai nghiện tự nguyện được, vẫn tiếp tục sử dụng trái phép ma túy. Qua đó, cho thấy bản thân Dương Thanh H không chấp hành tốt các quy định của nhà nước về phòng, chống tác hại của các chất ma túy và không thể cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được nên thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.** Do đó, Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C** lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Dương Thanh H** là đúng theo quy định của pháp luật. Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố C và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đưa **Dương Thanh H** vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ nên chấp nhận.

Từ đó, căn cứ các Điều 3, Điều 20, Điều 22, Điều 31, Điều 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Điều 95, Điều 96, Điều 107 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 3, 20, 31, 32 của Pháp lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Các Điều 9, 95, 96, 105, 107, 110 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 32 Luật phòng chống ma túy; Các Điều 33, 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Dương Thanh H**, tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau thuộc **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh C**, địa chỉ **ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố C** có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau có quyền kháng nghị, **Dương Thanh H** có quyền khiếu nại đối với quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố C**, tỉnh Cà Mau phối hợp với **Công an thành phố C**, tỉnh Cà Mau đưa người phải thi hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị;
- Phòng LĐTB&XH TP.Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- VKSND TP.Cà Mau;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Lý Văn Lâm, Tp.Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Thị Út